

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18- 4-2019

V/v *chị X* xin ly hôn anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hạnh Mỹ và bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên

Ngày 18/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2018/TLST - HNGĐ ngày 26/12/2018 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị X**, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 05/12/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn – chị Bùi Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến tháng 06 năm 2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện V, tỉnh Thái Bình để sinh sống. Chị và anh C cũng chính thức sống ly hôn từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ do đó chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Nguyễn Văn C nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã xác minh và tiến hành lấy lời khai của bà ngoại anh C là bà Trương Thị N là người ở cùng nhà với anh C.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 02 năm 2019, bà Trương Thị N trình bày: Anh C và chị X tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào năm 2016. Sau khi kết hôn thì chị X vẫn làm việc và sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở V, thỉnh thoảng mới về chung sống cùng anh C và gia đình bà tại thôn V, xã N, huyện T. Từ tháng 07 năm 2018 đến nay thì chị X ở luôn trên V không về chung sống cùng anh C và gia đình bà nữa. Mâu thuẫn giữa anh C và chị X cụ thể như thế nào bà không nắm rõ. Nay chị X có đơn xin ly hôn, quan điểm của bà cũng như quan điểm của gia đình anh C là gia đình bà và anh C là người theo Công giáo nên không bao giờ được bỏ vợ, bỏ chồng nhưng nếu chị X kiên quyết xin ly hôn thì gia đình bà cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống anh C và chị X không có con chung và theo bà biết thì anh C và chị X cũng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Hiện tại anh C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng hiện nay anh C đang đi làm ăn ở xa, bà và gia đình chỉ nghe anh C nói là đi kéo dây điện còn cụ thể ở địa chỉ cụ thể nào thì bà và gia đình không biết. Anh C vẫn thường xuyên về thăm gia đình, lần về thăm nhà gần đây nhất là vào dịp tết âm lịch anh C có về quê chơi tết rồi lại đi làm. Tôi và gia đình anh C đã giao tất cả các văn bản mà Tòa án giao cho tôi cho anh C, nhưng anh C bận đi làm nên không lên Tòa án để làm việc được.

Tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 02 năm 2019, UBND xã N cung cấp như sau:

Hiện nay anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo gia đình cho biết thì anh C thường đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở nhà. Anh C làm gì, ở đâu thì phía địa phương cũng không nắm rõ, chỉ thấy anh C vẫn hay về nhà ở thôn V rồi lại đi làm.

Anh C và chị Bùi Thị X tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố gia đình anh C ở thôn Việt Thắng, xã N một thời gian ngắn, sau đó không thấy chị X về chung sống cùng anh C và gia đình anh C nữa. Mâu thuẫn cụ thể giữa anh C và chị X như thế nào thì địa phương không rõ. Quá trình chung sống anh C và chị X không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung của anh C và chị X thì địa phương không nắm được. Nay chị X có đơn xin ly hôn anh C, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết

vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, nguyên đơn là chị X đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn C không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về quan hệ con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Bùi Thị X khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị X là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, anh C đang đi làm ăn ở xa và thường xuyên về thăm gia đình nhưng không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/12/2016 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị X anh C mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung, khoảng tháng 06 năm 2017 thì mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã V, huyện V để sinh sống từ đó đến nay không quay về chung sống cùng anh C nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị X và anh C đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị X, xử cho chị X được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị X phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008930 ngày 26/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Bùi Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 18 tháng 4 năm 2019. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi